

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2018/HSST

Ngày: 27/04/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Oanh

Bà Đinh Thị Hồng Phúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Lã Hoàng Giáp- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Đào Sỹ Kiều- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 04 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 46/2018/TLST- HS, ngày 28 tháng 03 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2018/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 04 năm 2018 đối với các bị cáo:

Nguyễn Hữu Th1, sinh năm 1986, tại xã Ph, huyện Y, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Thôn Th, xã Ph, thành phố B, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị L; Vợ Trần Thị L, bị cáo chưa có con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 30 tháng 03 năm 2017, bị Công an phường Ninh Khánh xử phạt 750.000đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”; Lịch sử bản thân: Ngày 24 tháng 09 năm 2012, bị Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình xử phạt 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Ngày 29 tháng 08 năm 2016 Công an phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình xử phạt 750.000đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”; Ngày 21 tháng 11 năm 2016 Công an xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình xử phạt 1.000.000đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”; Bị tạm giữ từ ngày 05 tháng 01 năm 2018 đến ngày 11 tháng 01 năm 2018 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (Có mặt).

Nguyễn Văn Th2, sinh năm 1983, tại xã Ph, huyện V, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Đội 2, thôn S, xã Ph, huyện V, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th1 và bà Trần Thị T; Vợ Trần Thị Th, có một con sinh năm 2005; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 01 tháng 03 năm 2017, bị Công an xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình xử phạt

500.000đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, ngày 28 tháng 07 năm 2017 Công an huyện Gia Viễn xử phạt 500.000đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”; Lịch sử bản thân: Ngày 10 tháng 09 năm 2012, bị Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình xử phạt 27 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, ngày 18 tháng 01 năm 2015 bị Công an phường Vân Giang, thành phố Ninh Bình xử phạt cảnh cáo về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”; Bị tạm giữ từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 11 tháng 01 năm 2018 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (Có mặt).

Người bị hại:

Anh Lê Quang H, sinh năm 1968.

Trú tại: Số nhà M, phố N, phường G, thành phố B, tỉnh Ninh Bình (Đề nghị xét xử vắng mặt).

Anh Phạm Ngọc N, sinh năm 1985.

Trú tại: Số nhà S, đường Ô, phố Th, phường Th, thành phố B, tỉnh Ninh Bình (Đề nghị xét xử vắng mặt).

2.3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Ph, sinh năm 1977.

Trú tại: Số nhà S, đường T, phố Gi, phường Ph, thành phố B, tỉnh Ninh Bình (Đề nghị xét xử vắng mặt).

2.4. Người làm chứng:

Chị Nguyễn Thị H.

Trú tại: Số nhà I, ngõ T, đường Đ, phường Th, thành phố B, tỉnh Ninh Bình (Vắng mặt).

Chị Nguyễn Thị Phương Th.

Trú tại: Số nhà K, đường Th, phố Nh, phường Th, thành phố B, tỉnh Ninh Bình (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 ngày 30/12/2017, Nguyễn Hữu Th1, Nguyễn Văn Th2 rủ nhau đi bộ theo các tuyến phố trên địa bàn thành phố Ninh Bình tìm tài sản để chiếm đoạt. Khi đến khu vực số nhà 111, đường Lương Văn Tụy, phố Phúc Tân, phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình. Nguyễn Văn Th2 phát hiện chiếc xe moto hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 35F7- 5058 của anh Lê Quang H sinh năm 1969, ở phố 8, phường Gi, thành phố B dựng dưới lòng đường, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa. Th2 bảo Th1 đến lấy xe còn Th2 đứng ngoài cảnh giới, Th1 đồng ý và đi đến ngồi lên xe đẩy chân chống lên rồi vặn chìa khóa điện nổ máy, điều khiển xe đến chỗ Th2 bảo Th2 đi bộ đến khu vực bệnh viện Quân Y5 đợi. Sau đó một mình Nguyễn Hữu Th1 đi xe moto vừa trộm cắp được đến bán cho anh Lê Ph, sinh

năm 1977, ở đường Th, phố Gi, phường Ph, thành phố B lấy số tiền 1.600.000đồng. Số tiền trên Th1 dùng để mua ma túy và cùng Th2 sử dụng hết.

Khoảng 17 giờ ngày 04/01/2018, Nguyễn Hữu Th1, Nguyễn Văn Th2 đi bộ lang thang chơi trên khu vực phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình. Khi đến khu vực Công ty Bru chính Viettel ở đường 30/6, phố Phúc Trì, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình. Lúc này Nguyễn Văn Th2 đi bộ phía trước, còn Nguyễn Hữu Th1 đi phía sau phát hiện chiếc xe moto hiệu honda Future II, biển kiểm soát 29U4- 6519 của anh Phạm Ngọc N, sinh năm 1985 ở phố Th, phường Th, thành phố B đang dựng ở trước cửa Công ty Viettel, trên yên xe có chiếc cặp màu đen đã cũ, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa. Nguyễn Hữu Th1 gọi Nguyễn Văn Th2 quay lại để trộm cặp xe moto nhưng Th2 đi trước không nghe thấy. Nguyễn Hữu Th1 một mình đi đến chiếc xe ngồi lên xe vặn chìa khóa nổ máy, điều khiển xe đi đến khu vực cầu vượt Thanh Bình để bán cho anh Lê Ph lấy 600.000đồng, Th1 sử dụng số tiền bán xe mua ma túy sau đó gọi Th2 đến cùng sử dụng.

Công an thành phố Ninh Bình đã thu giữ tại nhà Lê Ph 01 xe mô tô honda Dream, biển kiểm soát 35F7 - 5058; 01 xe mô tô honda Future II, biển kiểm soát 29U4 - 6519.

Ngày 09/01/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Ninh Bình định giá chiếc xe moto honda Future II, biển kiểm soát 29U4 - 6519 bị cáo Th1 chiếm đoạt trị giá là 6.000.000đồng.

Ngày 10/01/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Ninh Bình định giá chiếc xe moto honda Dream, biển kiểm soát 35F7- 5058 bị cáo Th1, bị cáo Th2 chiếm đoạt trị giá là 10.000.000đồng.

Tại bản cáo trạng số: 45/CT-VKS, ngày 26.03.2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Th1, Nguyễn Văn Th2 ra trước Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình để xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Th1, Nguyễn Văn Th2 phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Hữu Th1 từ 12 (Mười hai) tháng tù đến 18 (Mười tám) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn Th2 từ 09 (Chín) tháng tù đến 12 (Mười hai) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan công an đã trả chiếc xe moto honda Dream, biển kiểm soát 35F7- 5058 và xe moto Future II, biển kiểm soát 29U4 – 6519 cho người bị hại.

Biện pháp tư pháp: Buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền do các bị cáo phạm tội mà có theo phần bị cáo Th1 phải nộp 1.400.000đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) và bị cáo Th2 phải nộp 800.000đồng (Tám trăm nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án, nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Hữu Th1, Nguyễn Văn Th2 thừa nhận hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Lê Quang H chiếc xe moto honda Dream, biển kiểm soát 35F7-5058 trị giá 10.000.000đồng. Bị cáo Nguyễn Hữu Th1 thừa nhận hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Phạm Ngọc N một xe moto Future II, biển kiểm soát 29U4 – 6519 trị giá 6.000.000đồng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, tranh luận công khai tại phiên tòa. Theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự thì người nào trộm cắp tài sản của người khác có trị giá từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm như vậy hành vi của các bị cáo đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

[2] Để cá thể hóa loại, mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: Xét thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ; Việc khởi tố, truy tố và đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết đúng người, đúng tội đúng pháp luật. Quá trình điều tra truy tố xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Hữu Th1 ra đầu thú, bị cáo Nguyễn Văn Th2 thuộc diện hộ nghèo đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Hữu Th1 thực hiện hai lần hành vi trộm cắp tài sản mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn Hữu Th1, Nguyễn Văn Th2 nhân thân đã từng bị kết án và nhiều lần bị xử phạt hành chính nhưng các bị cáo không lấy đó là bài học để cải tạo sửa chữa mà tiếp tục phạm tội vì vậy cần xử phạt các bị cáo loại hình phạt nghiêm khắc quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị áp dụng loại và mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ và cần phải xử phạt các bị cáo loại, mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Bị cáo Nguyễn Hữu Th1 không có nghề nghiệp, Nguyễn Văn Th2 có hoàn cảnh khó khăn (Thuộc hộ nghèo) nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Cơ quan công an đã trả chiếc xe moto honda Dream,

biển kiểm soát 35F7- 5058 và xe moto Future II, biển kiểm soát 29U4 – 6519 cho người bị hại là có căn cứ.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Lê Quang H, anh Phạm Ngọc N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt. Anh H, anh N và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lê Ph không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên ghi nhận sự tự nguyện của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

[5] Biện pháp tư pháp: Số tiền do các bị cáo phạm tội mà có cần tịch thu sung ngân sách nhà nước theo phần các bị cáo chiếm hưởng.

[6] Trong vụ án có anh Lê Ph là người mua chiếc xe moto honda Dream, biển kiểm soát 35F7- 5058 và xe moto Future II, biển kiểm soát 29U4 – 6519, anh Ph không biết xe do trộm cắp mà có nên anh Ph không vi phạm pháp luật

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về án phí, bị cáo Th1 phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, bị cáo Th2 thuộc thành viên hộ nghèo được miễn nộp án phí theo điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Hữu Th1, Nguyễn Văn Th2 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Th1 15 (Mười lăm) tháng tù, thời gian tính từ ngày 05 tháng 01 năm 2018.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th2 12 (Mười hai) tháng tù, thời gian tính từ ngày 08 tháng 01 năm 2018.

4. Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của người bị hại (Anh Lê Quang H, anh Phạm Ngọc N), người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (Anh Lê Ph) không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

5. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Th1 phải nộp 1.400.000đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) và bị cáo Nguyễn Văn Th2 phải nộp 800.000đồng (Tám trăm nghìn đồng) để sung ngân sách nhà nước.

6. Căn cứ Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 6; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu Th1 phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng). Miễn nộp án phí Hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn Th2.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND-TPNB
- Bị cáo, Người bị hại, Người CQLNVLQ
- VKSND-Tỉnh NB
- Công an thành phố NB
- Trại Tam giam
- Thi hành án dân sự TPNB
- Lưu VP- HSVA

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn